

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 807/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực xây dựng
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện,
Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Văn bản số 5990/VP-CP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11/TTr-SXD(VP) ngày 10/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Đông

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC LĨNH VỰC
XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư	UBND cấp huyện	- Luật Xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng.
2	Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.	UBND cấp huyện	- Luật Xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng.
3	Thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.	UBND cấp xã	- Luật Xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng.

TT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ
4	Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.	UBND cấp xã	- Luật Xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định đầu tư

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Người đề nghị thẩm định cần chuẩn bị và nộp hồ sơ theo quy định tại mục III phù hợp chủ trương, đặc điểm tính chất công trình về cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp tại bộ phận văn thư hoặc qua đường bưu điện, đường điện tử).

Bước 2: Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ:

Phòng được giao nhiệm vụ thẩm định thuộc UBND cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chuyển Trưởng phòng giao việc cán bộ, chuyên viên thẩm định tiếp nhận. Thời gian: 01 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **chưa** đủ điều kiện để giải quyết, chuyên viên thẩm định thảo văn bản Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ nêu rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (thông báo một lần), Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **không** đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định thảo văn bản nêu rõ lý do không đủ điều kiện để giải quyết, trình Lãnh đạo phòng ký, gửi bộ phận văn thư kèm theo hồ sơ đã nộp để trả lại. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp **đủ** điều kiện giải quyết hồ sơ: chuyển sang B3

Bước 3: Trường hợp đủ điều kiện giải quyết hồ sơ:

(1) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan, thực hiện thẩm tra (nếu có):

Chuyên viên thẩm định thảo văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định lấy ý kiến, trình Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(2) Thực hiện thẩm tra:

Trường hợp hồ sơ dự án có yêu cầu thẩm tra, Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản đề nghị Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thẩm tra, ký hợp đồng và giám sát thực hiện theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(3) Thực hiện thẩm định:

- Chuyên viên thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật theo những nội dung theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 (bao gồm cả việc tổng hợp kết quả thẩm tra và các ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có))

- Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản thông báo Kết quả thẩm định theo mẫu số 04 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thông báo phí thẩm định, báo cáo Lãnh đạo phòng ký và phát hành. Trong trường hợp dự thảo văn bản cần hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Lãnh đạo Phòng, Chuyên viên thẩm định tiếp nhận dự thảo và hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Lãnh đạo Phòng ký và phát hành chính thức. Thời gian 20 ngày kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(4) Thời gian thẩm định:

- Thời gian thẩm định thực hiện theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 trong đó Đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

- Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ, Chuyên viên phòng hoàn thiện đầy đủ các nội dung thông kê, theo dõi trong Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc.

Bước 4: Đóng dấu bản vẽ, lưu trữ hồ sơ

Chuyên viên thẩm định lập danh mục hồ sơ lưu trữ, Thực hiện theo quy trình đóng dấu hồ sơ và lưu trữ tài liệu theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: Đơn vị đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Văn bản pháp lý

(1) Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật tham khảo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (Đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh nêu rõ nội dung điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, lý do điều chỉnh);

(2) Văn bản về chấp thuận, chủ trương đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

(3) Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bản vẽ kèm theo (nếu có); Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch, bản vẽ kèm theo (nếu có); Phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến, bản vẽ kèm theo (nếu có);

(4) Trường hợp chủ đầu tư yêu cầu thực hiện liên thông thủ tục phòng cháy, chữa cháy, Chủ đầu tư phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

(5) Theo yêu cầu riêng của từng dự án, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phải thực hiện các thủ tục, yêu cầu theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, gồm:

a) Văn bản thỏa thuận cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác (nếu có);

b) Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có);

c) Kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

d) Kết quả thực hiện thủ tục về Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

đ) Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Các văn bản khác liên quan (nếu có);

- Tài liệu hồ sơ gửi kèm

(1) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt;

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh (nếu điều chỉnh) bao gồm Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;

(3) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (gồm bản vẽ và thuyết minh);

(4) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

(5) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; Chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư;

(6) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có); kiểm định xây dựng công trình (nếu có);

(7) Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);

(8) Tổng mức đầu tư; Tổng mức đầu tư điều chỉnh (nếu điều chỉnh);

(9) Các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư;

(10) Báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có);

- **Số lượng hồ sơ:** Một (01) bộ hồ sơ; trong trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan Chủ đầu tư (đơn vị đề nghị thẩm định) bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

1.4. Thời hạn giải quyết

Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 trong đó Đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

1.5. Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân được người Chủ tịch UBND cấp huyện giao chuẩn bị dự án (gọi chung là Người đề nghị thẩm định).

1.6. Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện giao thực hiện.

1.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật.

1.8. Phí, lệ phí

Theo quy định của Bộ Tài chính ban hành.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tham khảo mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

1.10. Căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND thành phố quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của Thành phố.

2. Thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định đầu tư

I. Trình tự thực hiện

Bước 1: Người đề nghị thẩm định cần chuẩn bị và nộp hồ sơ theo quy định tại mục III phù hợp chủ trương, đặc điểm tính chất công trình về cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp tại bộ phận văn thư hoặc qua đường bưu điện, đường điện tử).

Bước 2: Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ:

Chuyên viên phòng được giao nhiệm vụ thẩm định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chuyển Trưởng phòng giao việc cán bộ, chuyên viên thẩm định tiếp nhận. Thời gian 01 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **chưa** đủ điều kiện để giải quyết, chuyên viên thẩm định thảo văn bản Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ nêu rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (thông báo một lần), Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **không** đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định thảo văn bản nêu rõ lý do không đủ điều kiện để giải quyết, trình Lãnh đạo phòng ký, gửi bộ phận văn thư kèm theo hồ sơ đã nộp để trả lại. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp **đủ** điều kiện giải quyết hồ sơ: chuyển sang B3

Bước 3: Trường hợp đủ điều kiện giải quyết hồ sơ:

(1) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan, thực hiện thẩm tra (nếu có):

Chuyên viên thẩm định thảo văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định lấy ý kiến, trình Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(2) Thực hiện thẩm tra:

Trường hợp hồ sơ dự án có yêu cầu thẩm tra, Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản đề nghị Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thẩm tra, ký hợp đồng và giám sát thực hiện theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(3) Thực hiện thẩm định:

- Chuyên viên thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo những nội dung theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 (bao gồm cả việc tổng hợp kết quả thẩm tra và các ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

- Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản thông báo Kết quả thẩm định theo mẫu số 04 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thông báo phí thẩm định, báo cáo Lãnh đạo phòng ký và phát hành. Trong trường hợp dự thảo văn bản cần hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Lãnh đạo Phòng, Chuyên viên thẩm định tiếp nhận dự thảo và hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Lãnh đạo Phòng ký và phát hành chính thức. Thời gian 20 ngày kể từ ngày người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ.

(4) Thời gian thẩm định:

- Thời gian thẩm định thực hiện theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 trong đó Đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

- Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ, Chuyên viên phòng hoàn thiện đầy đủ các nội dung thống kê, theo dõi trong Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc.

Bước 4: Đóng dấu bản vẽ, lưu trữ hồ sơ

Chuyên viên thẩm định lập danh mục hồ sơ lưu trữ, Thực hiện theo quy trình đóng dấu hồ sơ và lưu trữ tài liệu theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện: Người đề nghị thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Văn bản pháp lý

(1) Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh tham khảo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (nêu rõ nội dung điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, lý do điều chỉnh);

(2) Văn bản về chấp thuận, chủ trương đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có);

(3) Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bản vẽ kèm theo (nếu có); Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy

định của pháp luật về quy hoạch, bản vẽ kèm theo (nếu có); Phương án tuyển, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyển, bản vẽ kèm theo (nếu có);

(4) Trường hợp chủ đầu tư yêu cầu thực hiện liên thông thủ tục phòng cháy, chữa cháy, Chủ đầu tư phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

(5) Các văn bản khác liên quan khác đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

- Tài liệu hồ sơ gửi kèm

(1) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt;

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh (nếu điều chỉnh) bao gồm Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;

(3) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (gồm bản vẽ và thuyết minh);

(4) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

(5) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; Chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư;

(6) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có); kiểm định xây dựng công trình (nếu có);

(7) Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);

(8) Tổng mức đầu tư; Tổng mức đầu tư điều chỉnh (nếu điều chỉnh);

(9) Các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư;

(10) Báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: Một (01) bộ hồ sơ; trong trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan Chủ đầu tư (đơn vị đề nghị thẩm định) bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

2.4. Thời hạn giải quyết

Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 trong đó đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

2.5. Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân được Chủ tịch UBND cấp huyện giao chuẩn bị dự án (gọi chung là Người đề nghị thẩm định)

2.6. Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

2.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật điều chỉnh.

2.8. Phí, lệ phí

Theo quy định thông tư của Bộ Tài chính.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tham khảo mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

2.10. Căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND thành phố quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội;

- Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của Thành phố.

3. Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp xã Quyết định đầu tư

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Người đề nghị thẩm định cần chuẩn bị và nộp hồ sơ theo quy định tại mục III phù hợp chủ trương, đặc điểm tính chất công trình về cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư (nếu có) hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực phù hợp với tính chất, nội dung của dự án (khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc) làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp tại bộ phận văn thư hoặc qua đường bưu điện, đường điện tử).

Bước 2: Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ:

Chuyên viên phòng được giao nhiệm vụ thẩm định, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chuyển Trưởng phòng giao việc cán bộ, chuyên viên thẩm định tiếp nhận. Thời gian 01 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **chưa** đủ điều kiện để giải quyết, chuyên viên thẩm định thảo văn bản Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ nêu rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (thông báo một lần), Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **không** đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định thảo văn bản nêu rõ lý do không đủ điều kiện để giải quyết, trình Lãnh đạo phòng ký, gửi bộ phận văn thư kèm theo hồ sơ đã nộp để trả lại. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp **đủ** điều kiện giải quyết hồ sơ: chuyển sang B3

Bước 3: Trường hợp đủ điều kiện giải quyết hồ sơ:

(1) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan, thực hiện thẩm tra (nếu có):

Chuyên viên thẩm định thảo văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định lấy ý kiến, trình Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(2) Thực hiện thẩm tra:

Trường hợp hồ sơ dự án có yêu cầu thẩm tra, Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản đề nghị Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thẩm tra, ký hợp đồng và giám sát

thực hiện theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(3) Thực hiện thẩm định:

- Chuyên viên thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật theo những nội dung theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 (bao gồm cả việc tổng hợp kết quả thẩm tra và các ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

- Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản thông báo Kết quả thẩm định theo mẫu số 04 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thông báo phí thẩm định, báo cáo Lãnh đạo phòng ký và phát hành. Trong trường hợp dự thảo văn bản cần hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Lãnh đạo Phòng, Chuyên viên thẩm định tiếp nhận dự thảo và hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Lãnh đạo Phòng ký và phát hành chính thức. Thời gian 20 ngày kể từ ngày người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ.

(4) Thời gian thẩm định:

- Thời gian thẩm định thực hiện theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 trong đó đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

- Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ, Chuyên viên phòng hoàn thiện đầy đủ các nội dung thống kê, theo dõi trong Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc.

Bước 4: Đóng dấu bản vẽ, lưu trữ hồ sơ

Chuyên viên thẩm định lập danh mục hồ sơ lưu trữ, Thực hiện theo quy trình đóng dấu hồ sơ và lưu trữ tài liệu theo quy định.

3.2. Cách thức thực hiện: người đề nghị thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Văn bản pháp lý

(1) Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật tham khảo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (Đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh nêu rõ nội dung điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, lý do điều chỉnh);

(2) Văn bản về chấp thuận, chủ trương đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

(3) Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bản vẽ kèm theo (nếu có); Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch, bản vẽ kèm theo (nếu có); Phương án tuyển, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyển, bản vẽ kèm theo (nếu có);

(4) Trường hợp chủ đầu tư yêu cầu thực hiện liên thông thủ tục phòng cháy, chữa cháy, Chủ đầu tư phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

(5) Theo yêu cầu riêng của từng dự án, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phải thực hiện các thủ tục, yêu cầu theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, gồm:

a) Văn bản thỏa thuận cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác (nếu có);

b) Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có);

c) Kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá;

d) Kết quả thực hiện thủ tục về Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

đ) Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

(6) Các văn bản khác liên quan (nếu có).

- Tài liệu hồ sơ gửi kèm

(1) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt;

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh (nếu điều chỉnh) bao gồm Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;

(3) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (gồm bản vẽ và thuyết minh);

(4) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

(5) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; Chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư;

(6) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có); kiểm định xây dựng công trình (nếu có);

(7) Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);

(8) Tổng mức đầu tư; Tổng mức đầu tư điều chỉnh (nếu điều chỉnh);

(9) Các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư;

(10) Báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

- **Số lượng hồ sơ:** Một (01) bộ hồ sơ; trong trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan Chủ đầu tư (đơn vị đề nghị thẩm định) bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

3.4. Thời hạn giải quyết

Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 trong đó đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

3.5. Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân được Chủ tịch UBND cấp xã giao chuẩn bị dự án (gọi chung là Người đề nghị thẩm định)

3.6. Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

3.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật.

3.8. Phí, lệ phí

Theo quy định thông tư của Bộ Tài chính

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tham khảo mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

3.10. Căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND thành phố quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của Thành phố.

4. Thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp xã Quyết định đầu tư

4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Người đề nghị thẩm định cần chuẩn bị và nộp hồ sơ theo quy định tại mục III phù hợp chủ trương, đặc điểm tính chất công trình về cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư (nếu có) hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực phù hợp với tính chất, nội dung của dự án (khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc) làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh.

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp tại bộ phận văn thư hoặc qua đường bưu điện, đường điện tử).

Bước 2: Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ:

Chuyên viên phòng được giao nhiệm vụ thẩm định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ chuyển Trưởng phòng giao việc cán bộ, chuyên viên thẩm định tiếp nhận. Thời gian 01 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **chưa** đủ điều kiện để giải quyết, chuyên viên thẩm định thảo văn bản Thông báo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ nêu rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (thông báo một lần), Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp hồ sơ **không** đủ điều kiện giải quyết, Chuyên viên thẩm định thảo văn bản nêu rõ lý do không đủ điều kiện để giải quyết, trình Lãnh đạo phòng ký, gửi bộ phận văn thư kèm theo hồ sơ đã nộp để trả lại. Thời gian 05 ngày làm việc.

* Trường hợp **đủ** điều kiện giải quyết hồ sơ: chuyển sang B3.

Bước 3: Trường hợp đủ điều kiện giải quyết hồ sơ:

(1) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan, thực hiện thẩm tra (nếu có):

Chuyên viên thẩm định thảo văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định lấy ý kiến, trình Lãnh đạo phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(2) Thực hiện thẩm tra:

Trường hợp hồ sơ dự án có yêu cầu thẩm tra, Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản đề nghị Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thẩm tra, ký hợp đồng và giám sát thực hiện theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Phòng ký ban hành. Thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người đề nghị trình thẩm định nộp hồ sơ.

(3) Thực hiện thẩm định:

- Chuyên viên thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh theo những nội dung theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 (bao gồm cả việc tổng hợp kết quả thẩm tra và các ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

- Chuyên viên thẩm định dự thảo văn bản thông báo Kết quả thẩm định theo mẫu số 04 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thông báo phí thẩm định, báo cáo Lãnh đạo phòng ký và phát hành. Trong trường hợp dự thảo văn bản cần hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Lãnh đạo Phòng, Chuyên viên thẩm định tiếp nhận dự thảo và hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Lãnh đạo Phòng ký và phát hành chính thức. Thời gian 20 ngày kể từ ngày người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ.

(4) Thời gian thẩm định:

- Thời gian thẩm định thực hiện theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. trong đó đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

- Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ, Chuyên viên phòng hoàn thiện đầy đủ các nội dung thống kê, theo dõi trong Danh mục tổng hợp kết quả xử lý công việc.

Bước 4: Đóng dấu bản vẽ, lưu trữ hồ sơ

Chuyên viên thẩm định lập danh mục hồ sơ lưu trữ, Thực hiện theo quy trình đóng dấu hồ sơ và lưu trữ tài liệu theo quy định.

4.2. Cách thức thực hiện: người đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Văn bản pháp lý

(1) Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh tham khảo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (nêu rõ nội dung điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, lý do điều chỉnh);

(2) Văn bản về chấp thuận, chủ trương đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

(3) Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bản vẽ kèm theo (nếu có); Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch, bản vẽ kèm theo (nếu có); Phương án tuyển, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyển, bản vẽ kèm theo (nếu có);

(4) Trường hợp chủ đầu tư yêu cầu thực hiện liên thông thủ tục phòng cháy, chữa cháy, Chủ đầu tư phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

(5) Các văn bản khác liên quan nội dung điều chỉnh (nếu có).

- Tài liệu hồ sơ gửi kèm

(1) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt;

(2) Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh (nếu điều chỉnh) bao gồm Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;

(3) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (gồm bản vẽ và thuyết minh);

(4) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

(5) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; Chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư;

(6) Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có); kiểm định xây dựng công trình (nếu có);

(7) Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);

(8) Tổng mức đầu tư; Tổng mức đầu tư điều chỉnh (nếu điều chỉnh);

(9) Các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư;

(10) Báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: Một (01) bộ hồ sơ; trong trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan Chủ đầu tư (đơn vị đề nghị thẩm định) bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

4.4. Thời hạn giải quyết

Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 trong đó đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày.

4.5. Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân được Chủ tịch UBND cấp xã giao chuẩn bị dự án (gọi chung là Người đề nghị thẩm định)

4.6. Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

4.7. Kết quả thực hiện

Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật điều chỉnh.

4.8. Phí, lệ phí

Theo quy định thông tư của Bộ Tài chính

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tham khảo mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

4.10. Căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND thành phố quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của Thành phố.